

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ thuận tình

ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 04/11/2016. Anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Thùy D, sinh ngày 18/10/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hữu Đ đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, @-íc trở vapo ti00n t1m 0ng , n phÝ @. nép t1i Chi c0c Thi h0nh , n d0n sù huy0n P, tỉnh Th, i Nguy^n nguy 04/5/2020, t1i bi^an lai sè 0001149. H0p n tr¶ l1i cho chị Nguyễn Thị C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái

